Đ/c: 1/5A11 KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TP. Thuận An, T. Bình Dươn Sắt: 0274.363.5555 Mail: vietphapztrol.vpzt@gmail.com Web: vietphapoil.vn

Bảng dữ liệu an toàn hàng hóa ZTROL DẦU THỦY LỰC

1. NHẬN DẠNG VẬT LIỆU VÀ NHÀ CUNG CẤP

Nhận dạng sản phẩm

Tên thương mại: DẦU THỦY LỰC

Mô tả sản phẩm: Dầu bôi tron

Sử dụng cụ thể: Dầu công nghiệp

Nhận dạng nhà cung cấp

Công ty: Công Ty TNHH DẦU NHỚT VIỆT PHÁP

1/5A11 KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TP. Thuận An, T. Bình Dương.

Tel: 0274.363.5555

Website: vietphapvoil.vn

Fax: 0274.3763.858

vietphapztrol.vpzt@gmail.com

2. THÀNH PHẦN/THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH PHẦN

Các hợp chất và hỗn hợp: Dầu gốc khoáng có C20-C50 (DMSO < 3%) và các phụ gia

3. NHẬN BIẾT MỐI NGUY HẠI

Tuyên bố về các mối nguy hại

Sản phẩm phân loại: Không được phân loại nguy hiểm

Tuyên bố nguy cơ: Không nguy hiểm

Tuyên bố an toàn: Không hít phải hơi hoặc sương. Tránh tiếp xúc với da và mắt

Tổng quan về tình trạng khẩn cấp

Mối nguy hại sức khỏe: Có hại: có thể gây tổn hại phổi nếu nuốt phải

Mối nguy hai an toàn: Không được phân loại chất dễ cháy nhưng có thể cháy

Mối nguy hại môi Có hại cho sinh vật dưới nước, có thể gây ra các tác hại lâu dài trong

trường: môi trường nước.

Nguy hại sức khỏe

Đường hô hấp: Hít nồng độ cao của các hạt sương ngưng tụ có thể gây kích ứng

đường hô hấp

Ð/c: 1/5A11 KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TP. Thuận An, T. Bình Dươn Sđt: 0274.363.5555 Mail: vietphapztrol.vpzt@gmail.com Web: vietphapoil.vn

Tiếp xúc với da: Tiếp xúc với da kéo dài hoặc lặp đi lặp lại mà không vệ sinh hợp lý

có thể làm tắc nghẽn lỗ chân lông dưới da

Tiếp xúc với mắt: Có thể gây kích ứng nhẹ cho mắt

Nuốt phải: Có hại: có thể gây tổn thương đạ dày nếu nuốt phải.

4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU

Đường hô hấp: Sơ cứu ban đầu thường không được yêu cầu. Nếu có nghi ngờ, yêu

cầu hỗ trợ y tế

Tiếp xúc với da: Nhẹ nhàng thấm đi phần chất lỏng dính lên da. Rửa sạch vùng tiếp

xúc với nước (với xà phòng nếu có). Nếu có nghi ngờ, yêu cầu chăm

sóc y tế

Tiếp xúc với mắt: Nhanh chóng và nhẹ nhàng thấm phần chất lỏng từ mắt. Rửa mắt với

thật nhiều nước. Nếu bị kích thích, yêu cầu chăm sóc y tế

Nuốt phải: Nếu sản phẩm được nuốt hoặc vào trong miệng, rửa miệng bằng nước

và uống một ít nước. Nếu các triệu chứng tăng lên, yêu cầu chăm sóc

y tế.

5. BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

Mối nguy hại cháy nổ: Mối nguy lớn trong đám cháy thường là hít khí cháy nóng và độc hại

hoặc thiếu oxy (hoặc cả hai)

Phương tiện chữa cháy: Phương tiện chữa cháy phù hợp là carbon dioxide, hóa chất khô, bọt,

sương mù của nước

Chữa cháy: Nếu một số lượng đáng kể của sản phẩm này có mặt trong một vụ

cháy, cần sơ tán khẩn cấp nhân viên khỏi khu vực cháy và gọi đội cứu

hỏa

6. BIỆN PHÁP XỬ LÝ TAI NẠN

Biện pháp bảo vệ: Tối thiểu trang bị áo khoác, kính bảo hộ và găng tay. Vật liệu phù

hợp cho trang phục bảo hộ bao gồm nitrile, neoprene. Thiết bị bảo vệ mắt/mặt tối thiểu kính bảo vệ và tốt hơn là kính bảo hộ. Phải giặt sạch

trang phục bảo hộ trước khi lưu trữ và tái sử dụng.

Phương pháp dọn vệ

sinh:

Tron trượt khi làm đổ ra ngoài. Để tránh tai nạn phải làm sạch ngay lập tức. Ngăn chặn sự lan rộng bằng cát, đất hoặc vật liệu ngăn chặn

khác. Thu hồi chất lỏng trực tiếp hoặc bằng một vật liệu thấm hút. Xử lý chất lỏng còn sót lại bằng chất hấp phụ như đất sét, cát hoặc vật

liệu thích hợp khác và vứt bỏ đúng cách.

7. XỬ LÝ VÀ BẢO QUẢN

Xử lý: Tiếp xúc hạn chế với sản phẩm này và giảm tối thiểu số lượng bảo

quản tại khu vực làm việc. Ngoài ra, tránh tiếp xúc và làm nhiễm bẩn

sản phẩm bằng những chất không tương thích.

Ð/c: 1/5A11 KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TP. Thuận An, T. Bình Dươn Sắt: 0274.363.5555 Mail: vietphapztrol.vpzt@gmail.com Web: vietphapoil.vn

Bảo quản: Bao bì đóng gói sản phẩm đặt ở nơi mát mẻ. Bao bì phải kín nắp, giữ

ở nơi khô ráo và tránh xa nước. Hãy chắc chắn rằng sản phẩm không tiếp xúc với các chất không tương thích. Đối với bao bì và tấm lót bao bì, sử dụng thép mềm hoặc polyethylene mật độ cao, không dùng

PVC.

8. KIỂM SOÁT SỰ PHƠI NHIỄM VÀ BẢO VỆ CÁ NHÂN

Thông gió: Sản phẩm này nên được sử dụng ở khu vực thông gió tốt. Nếu thông

gió tự nhiên là không đủ, đề nghị xử dụng quạt.

Bảo vệ mắt: Bảo vệ mắt bình thường là không cần thiết khi sử dụng sản phẩm này.

Tuy nhiên, nếu có sự nghi ngờ nên sử dụng kính bảo vệ phù hợp hoặc

kính bảo hộ.

Bảo vệ da: Sản phẩm này không có hại và bình thường sự bảo vệ da đặc biệt là

không cần thiết. Tuy nhiên chúng tôi đề nghị tránh tiếp xúc thường xuyên tất cả sản phẩm hóa chất và nên dùng găng tay thích hợp (tốt hơn là dài tới khuỷu tay) khi có khả năng tiếp xúc với sản phẩm.

Loại vật liệu bảo vệ: Chúng tôi đề nghị đồ bảo hộ làm từ vật liệu sau: nitrile, neoprene.

9. TÍNH CHẤT VẬT LÝ VÀ HÓA HỌC

Bề ngoài: Lỏng ở nhiệt độ phòng

Mùi: Mùi đặc trưng

Màu sắc: Hổ phách

pH: 9,0

Điểm sôi: Không có dữ liệu

Điểm đông đặc: -18 °C

Điểm chớp cháy COC: 220°C

Tỷ trong ở 15° C: 0,876 g/ml

Tính hòa tan với nước: Có thể hòa tan được

Độ nhớt động học ở

40°C:

50,5 cSt

Nhiệt độ tự bốc cháy: Không có dữ liệu

Áp suất hơi: Không có dữ liệu

Tỷ trọng hơi: >1 (Không khí = 1)

Một sản phẩm thương mại thì giá trị chính xác có thể thay đổi chút ít.

Đ/c: 1/5A11 KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TP. Thuận An, T. Bình Dươn Sđt: 0274.363.5555 Mail: vietphapztrol.vpzt@gmail.com Web: vietphapoil.vn

10. TÍNH ÔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG

Tính ổn định: Ôn định

Khả năng phản ứng: Sản phẩm không có khả năng phản ứng hoặc phân hủy trong điều

kiện lưu trữ thông thường.

Điều kiện cần tránh: Nhiệt độ cao và ánh sáng mặt trời trực tiếp.

Vật liệu cần tránh: Tác nhân oxy hóa mạnh.

Sản phẩm phân hủy

nguy hiểm:

Sản phẩm phân hủy nguy hiểm không hình thành trong lưu trữ thông

thường.

Phân hủy cháy: Khi đốt cháy tạo thành carbon dioxide, nước. Khi cháy không hoàn

toàn và phân hủy nhiệt tạo ra các khí độc tiềm tang như carbon monoxide, carbon dioxide, các hydrocarbon khác nhau, các aldehyde

và bồ hóng.

Phản ứng polymer hóa: Sản phẩm này không bị phản ứng polymer hóa.

11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC HẠI

Ngộ độc cấp tính

Sư hít vào: Không được phân loại theo các tiêu chuẩn phân loại hiệu lực. Hít

nồng độ cao của hơi hoặc bui có thể gây kích ứng đường hô hấp trên.

Tiếp xúc da: Không được phân loại theo các tiêu chuẩn phân loại hiệu lực.

Nuốt phải: Trong trường hợp nuốt phải lượng nhỏ, các ảnh hưởng quan trọng

được theo dõi. Nuốt phải một lượng lớn có thể gây đau bụng và tiêu

chảy.

Ngộ độc mãn tính hoặc nhiễm độc lâu dài

Tiếp xúc da: Nhiễm trùng da đặc trưng có thể phát triển theo sự phơi nhiễm kéo

dài và lặp đi lặp lại do tiếp xúc với quần áo nhiễm bẩn.

Sự nhạy cảm: Theo hiểu biết của chúng tôi, các sản phẩm không gây ra nhạy cảm

trầm trọng.

12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Chất độc mội sinh: Dữ liêu thực nghiệm của sản phẩm thành phẩm không có sẵn. Sản

phẩm được xem là có một chút nguy hiểm cho đời sống thủy sinh.

Không có thông tin có sẵn về sản phẩm đã qua sử dụng.

Tính linh đông:

- Không khí: Chúng tổn thất do bay hơi chậm.

- Nước: Sản phẩm này có thể hòa tan, lan đi trên mặt nước.

- Đất: Với các tính chất vật lý và hóa học, sản phẩm nói chung ít thẩm thấu

trong đất.

Ð/c: 1/5A11 KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TP. Thuận An, T. Bình Dươn Sđt: 0274.363.5555 Mail: vietphapztrol.vpzt@gmail.com Web: vietphapoil.vn

13. LƯU Ý KHI THẢI BỎ

Xử lý chất thải: Đặt vật liệu bị ô nhiễm trong các thùng chứa và vứt bỏ một cách phù

hợp với quy định hiện hành. Liên lạc với cơ quan môi trường hoặc cơ

quan y tế để xử lý như đã phê duyệt theo tài liệu này.

Xử lý bao bì: Xử lý phải phù hợp với các quy định hiện hành, tốt hơn là một người

thu gom hoặc nhà thầu đã được công nhận. Thẩm quyền của người

thu gom hay nhà thầu phải được xác nhận trước đó.

14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

Đường bộ: Không có quy định cho giao thông vận tải đường bộ

Đường biến (IMDG): Không có quy định cho giao thông vận tải đường biến theo quy

tắc IMDG (IMDG-Code)

Đường hàng không (IATA): Không có quy định cho đường hàng không

15. THÔNG TIN VỀ CÁC QUY ĐỊNH

Luật Hóa chất Việt Nam 2007; Thông tư 12/2006 TT-BCN ngày 22/12/2006 của Bộ Công nghiệp hướng dẫn thực hiện Nghị định số 68/2005/NĐ-CP của Chính phủ về an toàn hoá chất.

16. THÔNG TIN KHÁC

Phiên bản MSDS số: 1.0

MSDS có hiệu lực ngày: 06/01/2020

Danh mục viết tắt:

DMSO: *Dimethyl Sulfoxide*PVC: Polyvinyl Chloride

IADA: International Air Transport Association

IMDG-Code: International Maritime Dangerous Goods Code

MSDS: Material Safety Data Sheet

Phiếu MSDS này tóm tắt kiến thức tốt nhất các thông tin nguy hại về sức khỏe, an toàn và môi trường của sản phẩm và làm thế nào để xử lý một cách an toàn và sử dụng các sản phẩm tại nơi làm việc. Mỗi người sử dụng phải xem phiếu MSDS này để biết mỗi trường hợp sản phẩm sẽ được xử lý và sử dụng tại nơi làm việc như thế nào. Nếu muốn làm rõ hoặc biết thêm thông tin cần thiết để đảm bảo thực hiện đánh giá rủi ro đúng đắn, người dùng nên liên hệ với Công ty này, chúng tôi có thể cố gắng để có thêm thông tin từ các nhà cung cấp của chúng tôi.

Vui lòng đọc tất cả các nhãn cần thận trước khi sử dụng sản phẩm.